**TIẾT 44: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong các chương VIII, IX

- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức trong học kì II để giải quyết một số bài toán trong thực tiễn

- Trung thực trong kiểm tra, đánh giá.

- Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước kẻ, bảng nhóm, vở viết.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Lý thuyết**

**a) Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức cơ bản của chương VIII và chương IX.

**b) Nội dung:** HS nhắc lại lý thuyết của chương VIII và chương IX.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời về nội dung kiến thức của chương VIII và chương IX.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập 1**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm bàn- Yêu cầu HS quan sát nội dung **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS quan sát các nội dung.- Thảo luận nhóm viết các nội dung cần thực hiện.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1**- GV gọi các nhóm lần lượt trả lời.- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định 1**GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các nội dung lý thuyết.  | **1. Lý thuyết**a. Cách tính xác suất bằng tỉ số.b. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất.c. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác.d. Định lí Pythagore và ứng dụnge. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học trong chương VIII, chương IX giải các bài toán cụ thể

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 8.6 SGK/66; bài 8.12 SGK/72; bài 9.8 SGK/90

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 8.6 SGK/66; bài 8.12 SGK/72; bài 9.8 SGK/90

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập 1**-Yêu cầu HS làm bài tập 8.6 SGK/66+ Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra?+ Có mấy tấm thẻ ghi số lẻ? mấy tấm thẻ ghi số nguyên tố?- Yêu cầu HS hoạt động nhóm **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS thực hiện các yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ HS khi cần thiết**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1**- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài làm tốt và chưa tốt.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định 1** GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.**\* Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập 2**- Yêu cầu HS làm bài tập 8.12 SGK/72+ Số máy điều hòa không bị lỗi trong 600 chiếc là bao nhiêu? Xác suất =?+ Vậy có khoảng bao nhiêu chiếc điều hòa không bị lỗi trong tổng số 1500 chiếc?- Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS thực hiện các yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2**- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày lời giải- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định 2**GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.**\* Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập 3**- Yêu cầu HS làm bài tập 9.8 SGK/90+ Tính các tỉ số  rồi rút ra nhận xét+  và  có những yếu tố nào bằng nhau?- Yêu cầu HS làm việc cá nhân**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS thực hiện các yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận 3**- GV yêu cầu 01 HS lên bảng trình bày lời giải- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định 3**GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 8.6:** SGK/66Giảia, Các tấm thẻ ghi số lẻ là 7 tấm nên có xác suất là P(A) = b, Các tấm thẻ ghi số nguyên tố là 5 tấm nên có xác suất là P(B) = **Bài 8.12:** SGK/72GiảiXác suất máy điều hòa không bị lỗi khi kiêm tra 600 chiếc điều hòa làP = Gọi k là số lượng điều hòa không bị lỗi ta có: Vậy trong 1500 chiếc điều hòa thì có khoảng 1488 chiếc không bị lỗi**Bài 9.8:** SGK/90Giải A N M B CTa có:  ;  Xét  và  có: chung |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số bài toán trong thực tiễn

**b) Nội dung:** Cho HS làm bài tập 9.22 SGK/97

**c) Sản phẩm:** Lời giải của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập 1**Yêu cầu HS làm bài tập 9.22 SGK/97**\* Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS đọc, tóm tắt đề bài - HS thực hiện yêu cầu trên theo nhóm đôi.**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1**- GV yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Bước 4: Kết luận, nhận định 1**GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý HS có thể trình bày ngắn gọn. | **Bài 9.22:** SGK/97 GiảiDescription: https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0610/1_3.pngGọi chiều dài sợi dây là LXét tam giác vuông ABE cóAE2 = AB2 + BE2 = 52 + 32 = 34AE =  < LXét tam giác vuông ADF cóAF2 = AD2 + DF2 = 52 + 42 = 41AF =  > LXét tam giác vuông ADC cóAC2 = AD2 + DC2 = 52 + 52 = 50AC =  > LVậy chú chó không thể chạy hết tất cả các điểm của mảnh vườn. Chú chó chỉ có thể chạy đến các điểm B, D, E |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Xem lại lý thuyết và các dạng bài tập đã chữa.

- Chuẩn bị tiết sau kiểm tra giữa học kì II.